TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày 21 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Đàm Nguyên
Ông Đỗ Đình Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn B**; sinh ngày 20 tháng 01 năm 1988, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: thôn B, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Vũ Thị M; bị cáo có vợ và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/12/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Họ và tên: **Đỗ Văn Q**; sinh ngày 05 tháng 02 năm 1989, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Nơi thường trú: thôn B, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị V; bị cáo có vợ và có 03 con; tiền án: ngày 20/4/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng về tội "Cố ý gây thương tích"; tiền sự: không; bị cáo bị bắt ngày 18/12/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lê Văn C1; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Hoàng Văn Đ; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, Phạm Văn B đang đi chơi tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh thì Lê Văn C1, sinh 1987, trú tại thôn Đ, xã L, thị xã Q (là bạn quen biết với B) sử dụng mạng Facebook gọi cho B hỏi mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy dạng đá, B đồng ý rồi hẹn C1 đến chợ thôn B, xã T, thị xã Q sẽ có người cầm ma túy đến bán. Sau đó C1 chuyển tiền cho B qua tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1. Sau khi nhận được tiền của C1, B gọi điện cho Đỗ Văn Q bảo Q đến nhà B lấy đoạn ống hút chứa ma túy đá để trong kẽ giường ngủ mang đến chợ thôn B, xã T, thị xã Q bán cho C1, còn tiền B đã nhận. Sau đó Q đến giường ngủ trong nhà B lấy đoạn ống hút chứa ma túy đến gặp và bán cho C1. Sau khi giao ma túy cho C1, Q gọi điện thoại thông báo lại cho B, còn C1 đã sử dụng hết số ma túy trên.

Đến khoảng 15 giờ 25 phút ngày 17/12/2023, B đi bộ đến thôn N, xã L, thị xã Q và mang theo 01 (một) túi ma túy đá kẹp giữa 02 lớp khẩu trang và đeo trên mặt thì bị Công an thị xã Q phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động SAMSUNG.

Tại bản kết luận giám định số 1789 ngày 23/12/2023, của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật thu giữ của Phạm Văn B là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,364 gam.

Quá trình điều tra các bị cáo Phạm Văn B và Đỗ Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên, Q ở gần nhà B, thỉnh thoảng B và Q cho nhau vay tiền, nên Q giúp B mang ma túy đi bán cho C1. Về nguồn gốc số ma túy đã bán và bị thu giữ B khai: Ngày 14/12/2023, B sang quận L, thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết 2.400.000 đồng được 01 (một) túi nilon chứa ma túy đá, B mang về nhà sử dụng một phần, phần còn lại bán cho Lê Văn C1. Tiếp đến khoảng 22 giờ ngày 16/12/2023, B lại đến địa điểm mua ma túy lần trước gặp lại người phụ nữ và mua 1.400.000 đồng ma túy dạng đá đựng trong 01 (một) túi nilon, B mang theo người thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Người chứng kiến Hoàng Văn Đ có lời khai về việc được chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra, lập biên bản và thu giữ vật chứng như nội dung vụ án đã nêu ở trên.

Tại Bản cáo trạng số 39/CT-VKSQY ngày 29/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên đã truy tố các bị cáo Phạm Văn B và Đỗ Văn Q về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 đối với bị cáo Đỗ Văn Q); Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 36 (ba mươi sáu) đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2023; xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tổng hợp hình phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội: "Cố ý gây thương tích" của bản án số 37/2023/HSST ngày 20/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, buộc bị cáo Đỗ Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 45 (bốn mươi lăm) đến 51 (năm mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2023, được trừ đi thời hạn tạm giam (trong vụ án trước) từ ngày 19/01/2023 đến ngày 12/4/2023).

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị truy thu số tiền do phạm tội mà có: buộc bị cáo Phạm Văn B phải nộp số tiền 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng); đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Ngoài ra đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn B và Đỗ Văn Q đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: cả hai bị cáo Phạm Văn B và Đỗ Văn Q đều bày tỏ thái độ ăn năn, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn B và Đỗ Văn Q đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện và thừa nhận nội dung Cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, không oan. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa; như vậy, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, tại thôn B, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn B và Đỗ Văn Q có hành vi bán trái phép ma túy, loại Methamphetamine (không xác định khối lượng) cho Lê Văn C1 với giá 500.000 đồng. Tiếp đến ngày 17/12/2023, B tàng trữ 1,364 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Văn B và Đỗ Văn Q đã cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy",* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, như nội dung bản cáo trạng số 39/CT-VKSQY ngày 29/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó không những xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện, nó không những hủy hại cho sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội, là nguồn gốc của các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, biết rõ tính nguy hiểm, tác hại của chất ma túy và cũng nhận thức rất rõ Nhà nước nghiêm cấm cá nhân, tổ chức có hành vi liên quan đến việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy..v.v.., nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, lối sống buông thả và hám lợi bất chính nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, cải tạo và phòng ngừa.

[4] Về vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Phạm Văn B giữ vai trò chính: Bắc là thỏa thuận bán ma túy cho đối tượng Lê Văn C1 sau đó chỉ đạo Đỗ Văn Q mang ma túy đến bán cho C1. Ngoài ra, bị cáo còn tàng trữ 1,364 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để bán nên B giữ vai trò chính và phải chịu mức hình phạt cao nhất trọng vụ án này; bị cáo Đỗ Văn Q giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho B nên phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn Q bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Tái phạm", theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo Phạm Văn B và Đỗ Văn Q đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về số tiền do phạm tội mà có: quá trình điều tra xác định bị cáo Phạm Văn B đã thu được số tiền 500.000đ (nam trăm nghìn đồng) từ việc bán ma túy do đó cần buộc bị cáo B phải nộp lại số tiền nói trên để sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về vật chứng:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1789 của Phòng K Công an tỉnh Q cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động S, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bán ma túy cho Phạm Văn B, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ, nên không đề cập xử lý.

Đối với Lê Văn Cầu là người mua ma túy của B và Q, do đã sử dụng hết lượng ma túy đã mua, nên ngày 28/12/2023, Công an thị xã Q đã xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";*

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2023;

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";*

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q 30 (ba mươi) tháng tù, tổng hợp hình phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội: "Cố ý gây thương tích" của bản án số 37/2023/HSST ngày 20/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, buộc bị cáo Đỗ Văn Q phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2023, được trừ đi thời hạn tạm giam (trong vụ án trước) từ ngày 19/01/2023 đến ngày 12/4/2023).

- Về số tiền do phạm tội mà có: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; buộc bị cáo Phạm Văn B phải nộp số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng là mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1789/KL - KTHS, ngày 23/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q; và chiếc sim điện thoại lắp kèm theo chiếc điện thoại bị thu giữ.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động SAMSUNG, màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 5 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên).

- Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Phạm Văn B và Đỗ Văn Q mỗi bị cáo có nghĩa vụ nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TX Quảng Yên;
- Công an TX Quảng Yên;
- VKSND; TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA DS TX Quảng Yên;
- CQ THA HS;
- TTG Công an T. QN;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Huy